

Khởi Nghĩa Láng Thè (Vũng Liêm - Vĩnh Long) năm 1872

Những vấn đề tồn nghi

Đình Kim Phúc

Khi giải thích về địa danh Vũng Liêm (thuộc tỉnh Vĩnh Long) tác giả Hồ Tĩnh Tâm đã viết: “Vũng Liêm gốc là Vũng Linh, hẳn ngài đại tá thực dân hiểu hơn ai hết về điều đó. Sau cái chết của ngài quan năm dưới tay Đốc binh Cẩn, Chánh quyền Pháp ở địa phương đã xua quân xuống khu vực Cầu Đá để trả thù. Hàng trăm người dân vô tội đã bị khủng bố trắng bằng súng đạn. Phụ nữ bị hãm hiếp. Trẻ sơ sinh bị bỏ vào cối mà giã. Xác người bị vùi xuống vũng nước lớn. Oan hồn của muôn dân đêm đêm nổi lên than khóc, nên người đời mới gọi là Vũng Linh; về sau đọc trại đi thành Vũng Liêm như bây giờ”.(1)

Cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp gắn liền với địa danh Vũng Linh mà Hồ Tĩnh Tâm đề cập đến đó là cuộc khởi nghĩa năm 1872 tại Quận Vũng Liêm (Vĩnh Long) mà các nhà nghiên cứu lịch sử địa phương gọi là “Cuộc khởi nghĩa Cầu Vông” và Lê Cẩn, Nguyễn Giao được xem là linh hồn của cuộc khởi nghĩa này.

Về hai nhân vật Lê Cẩn, Nguyễn Giao, trên trang mạng của tỉnh Vĩnh Long (2) chúng tôi thấy đã được ghi nhận bởi các chi tiết sau đây:

a. “Ông Lê Cẩn - chưa rõ quê quán - nguyên là một võ quan của triều đình Huế, làm đến chức Đề đốc. Khi nói về ông, sử sách thường ghi là Đốc binh Lê Cẩn”, “Cho đến lúc này chưa ai tìm được một cứ liệu lịch sử nào nói về năm sinh, quê quán, cuộc đời của người anh hùng nghĩa quân Nguyễn Giao. Thế nhưng, đã hơn trăm năm nay tên họ của ông gắn liền với cuộc khởi nghĩa của Đốc binh Lê Cẩn, gắn liền với trận chiến Cầu Vông ở Vũng Liêm vào năm 1872”.

b. “Hiệp ước Patenôtre ký năm 1862 giữa triều đình Huế và thực dân Pháp thực chất là một hàng ước nhục nhã, đã gây công phẫn cao độ trong giới sĩ phu yêu nước và nhân dân 3 tỉnh miền Đông (bị dâng cho Pháp) và Nam bộ nói chung”.

c. “Theo tài liệu cũ thì mặc dù Tôn Thọ Tường đã lưu ý can ngăn nhưng Bồi Xê (tên tục của Salicetty) vẫn chủ quan, ngênh ngang đến Cầu Vông để nhận sự ‘đầu hàng’ của Lê Cẩn”...

Tất cả những chi tiết trên đều phù hợp với nội dung về cuộc khởi nghĩa này trong tác phẩm “Vĩnh Long xưa và nay” của Huỳnh Minh. (3)

Đến đây, chúng tôi xin mạn phép trao đổi cùng với các tác giả biên soạn phần lịch sử trên trang mạng của tỉnh Vĩnh Long:

- Ở chi tiết (a), đoạn viết “Khi nói về ông, sử sách thường ghi là Đốc binh Lê Cẩn”. Vậy sử sách thường ghi là quyển sử nào? Sách gì? Hiện nay đang được lưu trữ tại đâu?

- Ở chi tiết (c), đoạn viết “Theo tài liệu cũ thì mặc dù Tôn Thọ Tường đã lưu ý can ngăn nhưng Bồi Xê...”. Thế thì theo tài liệu cũ là tài liệu nào?

- Còn đoạn nói về Hiệp ước Patenôtre ở chi tiết (b) thì hoàn toàn sai, bởi vì Hòa ước Patenôtre, còn gọi là Hòa ước Giáp Thân, là hòa ước cuối cùng nhà Nguyễn ký với thực dân Pháp vào ngày 6 tháng 6 năm 1862. Gồm có 19 điều khoản. Đại diện các phía: nhà

Nguyễn: Nguyễn Văn Tường, Phạm Thuận Duật; phía Pháp: Patenôtre (đại sứ của Pháp). Đây là một trong các hòa ước công nhận sự đầu hàng của triều đình nhà Nguyễn trước sự xâm lược của thực dân Pháp đối với Việt Nam [Thực ra, nhà Nguyễn đã phải công nhận sự bảo hộ của Pháp từ trước đó với Hiệp ước Harmand (Hòa ước Quý Mùi) năm 1883. Tuy nhiên, những điều khoản trong hiệp ước Harmand quá nặng nề nên đã gây ra sự phản ứng mạnh mẽ từ các vua quan trong triều và nhân dân cả nước. Vì thế, Hiệp ước Patenôtre ra đời có tác dụng xoa dịu sự phản đối của dư luận và vua quan nhà Nguyễn. Theo hòa ước này, Thực dân Pháp sẽ trả lại phần đất từ Ninh Bình (thuộc Bắc Kỳ) trở vào đến Hà Tĩnh ở phía Bắc, và tỉnh Bình Thuận ở phía Nam cho nhà Nguyễn. Ngoài ra về căn bản Hòa ước Patenôtre không có gì khác biệt so với Hiệp ước Harmand đã ký trước đó].

Chính vì những nghi vấn trên, chúng tôi tìm đọc các tài liệu khác như cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa (1873), Sơn Nam đã viết: “Chúng ước lượng lực lượng nghĩa quân chừng 400 hoặc 500 và than phiền là không thắng trận hoàn toàn. Nghĩa quân chạy thoát quá nhiều vì cánh quân tiếp viện của tỉnh Châu Đốc không chịu tới kịp thời. Một chi tiết đáng chú ý là phó quản Hiếm và bọn mã tà của y bắt thêm được 13 nghĩa quân: tất cả những người này đều là dân từ Bến Trê, từ Trà Vinh đến hưởng ứng chánh nghĩa của ông Trần Văn Thành.

Bọn pháp còn tịch thu một số giấy tờ, xác phạm rằng ông có liên lạc với nhiều tỉnh ở Nam Kỳ để khởi nghĩa, ông đã từng ở Rạch Giá (vụ Nguyễn Trung Trực) và ở Vũng Liêm (có lẽ vụ giết chết tên chủ tỉnh Salicetti)[Chúng tôi nhấn mạnh].(4)

Đọc lại các sách lịch sử đã xuất bản cách nay hơn 50 năm như Nam Bộ chiến sử(5), trong phần phụ lục, mục Việt Nam cách mạng sử đồ, Thời kỳ thứ nhất (1859-1884), trang III, tác giả đã trình bày:

Phong trào cách mạng

Đảng phái thủ lĩnh

Khẩu hiệu chủ trương

Chú thích

...

1872-Khởi nghĩa Vĩnh Long, Long Xuyên, Cần Thơ, Bến Tre

Dân chúng

Tham biện Saliceti bị giết tại Vũng Liêm

Trong Việt Nam tranh đấu sử, thời gian 1871-1872, tác giả đã viết: “Khắp miền Vĩnh Long, Cần Thơ, Long Xuyên, quân Cần vương nổi dậy tứ tung.(6)

Cũng như lịch sử địa phương Vĩnh Long đã ghi nhận: “(Ngay thời Pháp thống trị chúng đã cho xây một trụ đá hàm ý ghi nhớ “công lao” của Salicetty và bè lũ !). Ngày nay, cũng tại đây nhân dân Vũng Liêm đã xây một bia tưởng niệm để luôn luôn tưởng nhớ tấm gương anh dũng bất khuất của các nghĩa sĩ Cầu Vông. Ở ấp Đầu Giồng xã Bình Phú, huyện Càng Long vào ngày mùng 3 tết âm lịch hàng năm có ngày giỗ hội. Đó cũng là biểu hiện sự tưởng nhớ các nghĩa sĩ vì nước bỏ mình. Tương truyền khoảng 200 người bị giặc đưa về đây hành hạ, giết chết và vùi xác nơi đây”.(7)

Đến đây, kết luận thứ nhất mà chúng tôi đưa ra là cuộc khởi nghĩa chống Pháp năm 1872 tại Vũng Liêm, Vĩnh Long là một sự thật lịch sử, nhưng thật sự có phải Lê Cần, Nguyễn Giao là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa tại Vũng Liêm năm 1872 hay không?

Chúng tôi thấy rằng trong số 33 “Con người và Danh nhân tỉnh Vĩnh Long”(5) tên nhân vật Lê Cẩn, Nguyễn Giao được nhiều lần nhắc đến như là lãnh đạo của cuộc khởi nghĩa, nhưng trên trang mạng của tỉnh Tiền Giang, trong mục Địa chí Tiền Giang / Chương ba: Quân dân Định Tường chống thực dân Pháp xâm lược (1859 - 1894), ở phần trình bày về cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Huân lần thứ ba (1872-1878), chúng tôi thấy: “Một năm sau ngày “Tứ Kiệt” hy sinh, năm 1872 ở Tiền Giang lại bùng lên một cuộc khởi nghĩa mới do Nguyễn Hữu Huân và Âu Dương Lân lãnh đạo. Từ căn cứ Bình Cách (Chợ Gạo), cuộc khởi nghĩa nhanh chóng lan ra ở khắp vùng Mỹ Tho, Tân An và Chợ Lớn. Bảy giờ Nguyễn Hữu Huân bị đày ở Cayenne vừa được tha về giam lỏng với tư cách là người dạy học ở nhà Tô Đốc Phủ (Chợ Lớn). Thỉnh thoảng ông được về thăm gia đình rồi bí mật quan hệ với Âu Dương Lân, tổ chức cuộc khởi nghĩa.

Nhiều thủ lĩnh nghĩa quân ở các địa phương khác đã tích cực tham gia như Nguyễn Văn Chất ở Vĩnh Long [chúng tôi nhấn mạnh], Lê Công Thành, Lâm Lễ ở Cần Thơ, Long Xuyên. Đặc biệt, lần khởi nghĩa này Nguyễn Hữu Huân đã thu hút sự tham gia của hàng trăm hương chức, hội tề của mấy chục làng trong huyện Kiến Hưng và huyện Kiến Hòa của phủ Kiến An, nơi trước đây ông làm Giáo thụ. Nghĩa quân hoạt động mạnh mẽ trong suốt hai năm, đến giữa năm 1874 do thiếu thốn vũ khí, lương thực, nên lực lượng suy yếu dần”.(8)

Vậy ông Nguyễn Văn Chất là ai? Là thủ lĩnh nghĩa quân của cuộc khởi nghĩa nào ở Vĩnh Long mà trên trang mạng của tỉnh Tiền Giang lại nhắc đến?

Trong quyển “Phụ trương của Báo Cứu Quốc”, số Xuân năm 1947 và nhất là trong tác phẩm nổi tiếng của Giáo sư Trần Văn Giàu, “Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám” (9) đã viết: “Năm 1875(10), nhân dân tỉnh Vĩnh Long, quận Vũng Liêm, vùng Láng thê, nổi dậy dưới quyền chỉ huy của cụ Nguyễn Văn Chất 60 tuổi, giết chết một số quan quân Pháp”.

Nếu như trong Nam bộ chiến sử không nêu được tính chất của cuộc khởi nghĩa năm 1872 tại Vĩnh Long và trong Việt Nam tranh đấu sử tác giả đã nhầm lẫn khi cho rằng các cuộc khởi nghĩa ở miền Tây Nam bộ trong thời gian này mang tính chất Cần Vương, thì tác giả Trần Văn Giàu đã trình bày tính chất của cuộc khởi nghĩa này một cách có cơ sở khoa học: “Cuộc khởi nghĩa này có quan hệ với một cuộc vận động tôn giáo gọi là “Đạo Lành”. Ngay khi mới xuất hiện, Đạo Lành đã được Pháp nhận định rằng nó không phải là một tôn giáo đơn thuần mà là một tổ chức dân tộc dưới hình thức tôn giáo cho nên chúng gọi đó là thứ “chủ nghĩa dân tộc tôn giáo”. Đạo Lành phát triển rất nhanh. Pháp theo dõi rất kỹ và nghị định 22-8-1874 của chính quyền thực dân buộc Đạo Lành phải giải tán. Đạo Lành bị khủng bố bèn chuyển thành “Đạo Phật đường”, “Đạo Minh sư” và tiếp tục truyền bá cái mà Pháp gọi là “chủ nghĩa dân tộc tôn giáo”.(11)

Sự lý giải của Trần Văn Giàu phù hợp với nhận định của Sơn Nam khi trình bày về cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa (12) : “Tháng sau, ngày 22-4[?]-1873, một nghị định được ban hành do đô đốc Dupré nghiêm cấm không cho dân chúng được theo đạo Lành vì đạo này xúi giục dân đi lạc khỏi đường ngay nẻo chánh. Nghị định nói trên cũng cho biết còn nhiều người đi truyền giảng đạo này ở toàn Nam Kỳ, hàng giáo phẩm của đạo cũng như tín đồ sẽ bị phạt theo luật đàng cụt, xem như là gian đạo sĩ, phiến loạn”.

Tạm kết:

Cuộc khởi nghĩa chống Pháp năm 1872 tại Vũng Liêm, Vĩnh Long là một sự thật lịch sử và cuộc khởi nghĩa này là một phong trào yêu nước mang hình thức tôn giáo.

Về hai nhân vật Lê Cẩn, Nguyễn Giao gắn liền với cuộc khởi nghĩa năm 1872 được trình bày bởi các tài liệu lịch sử địa phương ở Vĩnh Long từ sau năm 1975 là xuất phát

từ tài liệu duy nhất “Vĩnh Long xưa và nay” của Huỳnh Minh từ năm 1966. Cho đến nay chúng tôi thấy rằng trong khoảng thời gian từ năm 1947 cho đến năm 1966 không có một tài liệu lịch sử nào khi nhắc đến cuộc khởi nghĩa năm 1872 tại Vĩnh Long mà có tên hai nhân vật Lê Cẩn, Nguyễn Giao.

Căn cứ vào các tài liệu của Giáo sư Trần Văn Giàu, chúng tôi thấy rằng tên nhân vật Nguyễn Văn Chất trong cuộc khởi nghĩa năm 1872 tại Vĩnh Long xuất hiện trước tên hai nhân vật Lê Cẩn, Nguyễn Giao ít nhất là 20 năm và được nhiều tài liệu lịch sử nhắc đến. Điều này bước đầu có thể đặt ra giả thiết: Cụ Nguyễn Văn Chất, 60 tuổi chính là thủ lĩnh chỉ huy cuộc khởi nghĩa năm 1872 tại Vũng Liêm, Vĩnh Long.

Kiến nghị:

Để góp phần làm sáng tỏ tính chất và người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa năm 1872 tại Vũng Liêm, Vĩnh Long, chúng tôi đề nghị các cơ quan chức năng của tỉnh Vĩnh Long sớm tổ chức các cuộc hội thảo khoa học về chủ đề này để giải mã những tồn nghi mà chúng tôi đặt ra.

Chú thích (Phần 1):

- (1) Nguồn: <http://hotinhnam.vnweblogs.com/post/1022/71909>
- (2) Nguồn: <http://www.vinhlong.gov.vn/Default.aspx?PageContentID=165&tabid=338>
- (3) Huỳnh Minh, Vĩnh Long xưa và nay, Cánh Bàng xuất bản năm 1966.
- (4) Nguồn: <http://www.freelists.org/post/smcc/Cuoc-khoi-Nghia-Bay-Thua>
- (5) Nguyễn Bảo Hóa, Nam Bộ chiến sử, Lửa Sống xuất bản, MCMXLIX (Viết xong tháng 5/1947). [Lưu trữ Thư viện KHXH, Vb 11416]
- (6) Phạm Văn Sơn, Việt Nam tranh đấu sử (Lược khảo), NXB Vũ Hùng, Hà Nội, 1951, trang 88. [Lưu trữ Thư viện KHXH, Vv 3951]
- (7) <http://www.vinhlong.gov.vn/Default.aspx?PageContentID=166&tabid=338>
- (8) Nguồn: <http://www.tiengiang.gov.vn/xemtin.asp?cap=4&idcha=2589&id=2611>
- (9) Trần Văn Giàu, “Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám, Tập 1, Hệ ý thức phong kiến và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1973, trang 522.
- (10) Sách in năm 1875 thay vì là năm 1872, đây là lỗi in ấn.
- (11) Xem “Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám, Tập 1”, Sđd, từ trang 522-544.
- (12) Sơn Nam, Cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa, nguồn đã dẫn.

Khởi Nghĩa Láng Thè (Vũng Liêm - Vĩnh Long) năm 1872 Những vấn đề tồn nghi (Tiếp Theo)

Đình Kim Phúc

Trong khi tiếp tục truy tìm những tài liệu để phục vụ cho việc giải mã những tồn nghi trong cuộc khởi nghĩa Láng Thè năm 1872 mà chúng tôi đã nêu ra trong bài trước(1), chúng tôi thấy trong rất nhiều tài liệu hiện hành, địa danh “Vũng Liêm” có quan hệ mật thiết với cuộc khởi nghĩa này.

Trên trang mạng của tỉnh Vĩnh Long(2), trong phần lịch sử hình thành vùng đất này đã viết: “Vùng đất Vũng Liêm ngày nay, cách đây hơn 270 năm là vùng đất mới, nằm trong tổng thể của thời kỳ khai hoang mở đất lập Dinh Long Hồ của chúa Nguyễn (1732). Trải qua những biến cố thăng trầm của lịch sử có nhiều thay đổi về địa giới hành chính và tên gọi: Vĩnh Trị (1732), Vũng Linh (1872), Vũng Liêm (1930)”...

Bên cạnh đó một tài liệu khác cũng lặp lại tương tự(3): “Vùng đất Vũng Liêm ngày nay, cách đây hơn 270 năm là vùng đất mới, nằm trong tổng thể của thời kỳ khai hoang mở đất lập Dinh Long Hồ của chúa Nguyễn (1732). Trải qua những biến cố thăng trầm của lịch sử có nhiều thay đổi về địa giới hành chính và tên gọi: Vĩnh Trị (1732), Vũng Linh (1872), Vũng Liêm (1930). Trước giải phóng, Vũng Liêm có thời kỳ thuộc tỉnh Trà Vinh (1958 - 1971), từ năm 1972 - 1975 thuộc tỉnh Vĩnh Long. Sau giải phóng năm 1976 sáp nhập 02 tỉnh Vĩnh Long - Trà Vinh thành tỉnh Cửu Long, huyện Vũng Liêm thuộc tỉnh Cửu Long. Đến tháng 5/1992 chia tách tỉnh Cửu Long thành 02 tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh, huyện Vũng Liêm thuộc tỉnh Vĩnh Long đến nay”.

Về khía cạnh văn chương, trong bài “Tìm hiểu non sông -đất nước -dân tộc Việt Nam ..qua thi ca”(4), chúng ta hãy nghe:

*“Quận Vũng Liêm hình dung lịch sử
Hai anh hùng Lê Cảnh Nguyễn Giao
Giết tham biện quan trào Pháp thuộc
Lấp vũng sâu xưng tụng Vũng Linh
Người đọc trại Vũng Liêm thành ngữ
Tiếng Vũng Linh hùng khí vẫn hiên ngang”...*

Hoặc trong bài “Rong ruổi đường quê” của tác giả Hồ Tĩnh Tâm(5) có đoạn “Vũng Liêm gốc là Vũng Linh, hẳn ngài đại tá thực dân hiểu hơn ai hết về điều đó. Sau cái chết của ngài quan năm dưới tay Đốc Binh Cảnh, Chánh quyền Pháp ở địa phương đã xua quân xuống khu vực Cầu Đá để trả thù. Hàng trăm người dân vô tội đã bị khủng bố trắng bằng súng đạn. Phụ nữ bị hãm hiếp. Trẻ sơ sinh bị bỏ vào cối mà giã. Xác người bị vùi xuống vũng nước lớn. Oan hồn của muôn dân đêm đêm nổi lên than khóc, nên người đời mới gọi là Vũng Linh; về sau đọc trại đi thành Vũng Liêm như bây giờ”.

Trong lĩnh vực báo chí, bài “Theo lời di nguyện” của Báo Thương mại điện tử(6) thì cho rằng “Còn hồ “Vũng Linh” thì được coi là xuất xứ của tên gọi Vũng Liêm”.

Trong công trình nghiên cứu “Truyền thuyết dân gian về cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam bộ (1858 – 1918)”(7), tác giả Võ Phúc Châu đã khẳng định:

“Sang 1872, ‘nhóm nghĩa quân vùng Cầu Vông (Vĩnh Long) nổi lên kháng Pháp. Lãnh tụ kháng chiến là đốc binh Lê Cẩn và Nguyễn Giao’... ‘Thời gian trôi đi, đời sau tìm cách nói trại đi tên đất, như để xóa nhòa dần những ký ức bi thương. Rạch Hai Nàng, theo đó, đã thành rạch Nàng Hai, Vũng Linh oan khốc đã thành Vũng Liêm lặng lẽ, hiền hòa,...”.

Đọc Quốc sử quán Triều Nguyễn, Quốc triều chánh biên toát yếu(8) đoạn từ năm Nhâm Thân thứ XXV(1872) đến năm Ất Hợi thứ XXVIII(1875) chúng tôi không thấy có một chi tiết nào liên quan đến Vĩnh Long và cho đến hôm nay chúng tôi cũng không thấy có một tài liệu nào của Triều đình Nhà Nguyễn cũng như của chính quyền thực dân Pháp gọi đơn vị hành chính tại khu vực Vũng Liêm ngày nay là Vũng Linh.

Nhìn chung trong tất cả các tài liệu tiếp cận được, chúng tôi thấy rằng các tác giả của những tài liệu kể trên có khả năng chỉ tham khảo từ một nguồn tài liệu duy nhất đó là tác phẩm “Vĩnh Long xưa và nay” của Huỳnh Minh(9).

Nhắc đến nhà biên khảo Huỳnh Minh(10), đầu tiên chúng tôi phải khâm phục cho sự đóng góp của ông trong việc giới thiệu về đất nước và con người của mỗi địa phương mà ông đã đi qua nhất là những giá trị nhân văn mà ông gửi gắm qua từng trang viết (trong điều kiện nhân dân miền Nam đang sống trong vùng tạm chiếm), nhưng chúng tôi cũng phát hiện trong các công trình biên khảo của ông có nhiều sai sót cơ bản(11) cần phải đính chính.

Trở lại địa danh “Vũng Liêm” mà chúng tôi muốn làm sáng tỏ. Như chúng ta đã biết trong vấn đề địa danh “quan trọng nhất là giải thích nguồn gốc, ý nghĩa ban đầu và những biến đổi của địa danh, vì đây là nhiệm vụ chủ yếu của ngành địa danh học. Việc xác minh nguồn gốc và ý nghĩa nguyên thủy của mỗi địa danh không kém phức tạp. Địa danh là những tấm bia lịch sử-văn hóa bằng ngôn ngữ mà đa số đối tượng ban đầu của nó (con người, cây cỏ, cầm thú, địa hình, biến cố...) không còn nữa mà sách vở trước đây ít khi ghi lại. Mặt khác, địa danh luôn bị tác động bởi quy luật biến đổi ngữ âm nên nó không còn mang dạng ngữ âm ban đầu. Hơn nữa, nó lại bị hệ thống âm vị của phương ngữ chi phối nên bị sai lệch. Đó là chưa kể đến các nguyên nhân ghi chép không chính xác, in ấn sai lạc...”(12). Chính vì vậy mà chúng tôi rất cẩn trọng trong việc truy gốc địa danh này.

Trong bộ sử của Triều Nguyễn, “Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ(13), chúng tôi phát hiện bộ sách có ghi chép rằng:

“ VĨNH LONG

Minh Mạng năm thứ 9, chuẩn y lời tâu cho đầm Hải Đông ở trấn ấy, tiền thuế cả năm 790 quan.

Năm thứ 10, chuẩn y lời tâu cho các phủ Lạc Hóa, Vĩnh Bình thuộc trấn ấy, về tiền thuế cả năm cấp dôi ra cộng 21 sớ, tiền là 3.063 quan, tự nay về sau cho miễn trừ tất cả.

Năm thứ 11, chuẩn y lời tâu cho chi nhánh sông Hải Đông ở trấn ấy từ cửa biển Ba Lầy đến những chỗ có nghề đánh cá như: Mỹ Mịch, Ba Thắc, Nội Giang, Ngoại Hải, Trúc Quý, Khản Đê, Phao Vống, đều quy vào 1 sớ tiền thuế là 790 quan; về Trà Vinh, Mân Thiết, Tà Ngoa, Tà Công, Tà Mông đều quy vào 1 sớ tiền thuế 561 quan; lạch Gổ Dầm Cần Thơ thông sang đến Giáp Nặc, từ Phiếm đến Mễ gồm 2 bên các sớ tiền thuế 35 quan; lạch Mực Phát Trà Vinh tiền thuế 390 quan, sớ Lang Thiết gồm các bào xác xảo 360 quan; về lạch cá từ Cổ Trinh thông sang Cái Hồng, gò An, Vĩnh Liêm, Lãng The [chúng tôi nhấn mạnh], và Cổ Chơn, cái Bãi, cái Tiêu, Thị Luạn, cái Thảm, cái Lãng và

cái Chác, quy về 1 sớ tiền là 209 quan; lạch cái Cá ở Mỹ Long Bàng Côn 20 quan; lạch Ba Tri thuộc Mỹ Long 35 quan...”

Hai địa danh “Vĩnh Liêm” và “Lãng Thế” đã xuất hiện trong sử sách Triều Nguyễn muộn nhất là vào năm 1829 (Năm Minh Mạng thứ 10).

Nhưng quan trọng hơn hết là trong tác phẩm Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức(14), lần đầu tiên chúng tôi thấy địa danh “Vũng Lim” xuất hiện một cách trọn vẹn:

“[60a] Sông An Phú (tên thôn, tục danh là Vũng Lim), rộng 18 tầm, sâu 8 tầm, ở bờ tây sông lớn Long Hồ, về tây bắc 2 dặm thì có chợ nhỏ; 36 dặm đến ngã ba Khu Ân, hợp dòng với sông Kiên Thắng, dân Kinh dân Di ở lẫn lộn, chuyên nghề làm ruộng, phát cỏ gieo mạ, đắp đập bắt cá, dung sức ít mà được lợi nhiều, theo bóng mặt trời mà làm mà nghỉ, không hay lêu lổng”(15) .

Kết luận:

Địa danh “Vũng Liêm” không phải do địa danh “Vũng Linh” đọc trại mà ra.

Chú thích (Phần 2):

(1) Xem bài “ Khởi nghĩa Láng Thế (Vũng Liêm-Vĩnh Long) năm 1872-Những vấn đề tồn nghi” trên trang tư liệu Văn chương Việt.

Nguồn:

http://www.vanchuongviet.org/vietnamese/tulieu_tacpham.asp?TPID=10643&LOAIID=17&TGID=814

(2) Nguồn: <http://vinhlong.gov.vn/tabid/223/Default.aspx>

(3) Nguồn:http://www.admin.vn/xem-danh-ba-tuyenpho/ubnd_huyen_vung_liem_tinh_vinh_long-2464/

(4) Nguồn: <http://bao-loc.us/diendan/showthread.php?t=417>

(5) Nguồn: <http://hotinhnam.vnweblogs.com/post/1022/71909>

(6) Nguồn: <http://www.baothuongmai.com.vn/Details/phong-su/theo-loi-di-nguyen/32/0/15576.star>

(7) Nguồn:http://www.vanchuongviet.org/vietnamese/vanhoc_tacpham.asp?TPID=8408&LOAIID=24&TGID=629

(8) Quốc sử quán Triều Nguyễn, Quốc triều chánh biên toát yếu, Chủ biên: Cao Xuân Dục, Thế kỷ 20(1908).

(9) Xem: Huỳnh Minh, Vĩnh Long xưa và nay, Cánh Bàng xuất bản, 1967.

(10) (Huỳnh Minh – tên thật là Huỳnh Khắc Vĩnh - từ chỗ là chủ hiệu sách ở đường Phan Đình Phùng (Sài Gòn), đã say mê sưu tập các nguồn tư liệu xưa và nay về lịch sử, văn hóa, xã hội ở Nam Bộ. Kể từ cuốn Địa linh nhân kiệt - Kiến Hòa xưa và nay viết về Bến Tre, quê hương ông, từ năm 1963 đến năm 1973, Huỳnh Minh đã cho ra đời 10 tập sách thuộc dạng này. Đó là những quyển Bạc Liêu xưa và nay, Cần Thơ xưa và nay, Định Tường xưa và nay, Sa Đéc xưa và nay, Gia Định xưa và nay, Tây Ninh xưa và nay, Vũng Tàu xưa và nay, Vĩnh Long xưa và nay... các quyển sách thuộc dạng "sưu khảo" này - chữ dùng của tác giả - ngoài phần văn chương (chiếm tỷ lệ không cao) còn có những tư liệu bổ ích về lịch sử, văn hóa, xã hội và kinh tế).

Nguồn:http://www.bentre.gov.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=753&Itemid=184

(11) Trong Cần Thơ xưa và nay, theo chúng tôi Huỳnh Minh đã sai khi nêu giả thuyết về địa danh Bình Thủy và Cần Thơ:

- Về địa danh Cần thơ xin xem thêm bài “Từ tổ CẦN trong địa danh Nam bộ”

Nguồn:<http://www.vietcal.org/community/index5.php?board=105;action=display;threadid=531>

- Về địa danh Bình Thủy, Huỳnh Minh cho rằng đó là tên gọi do Tuần phủ Huỳnh Mãn Đạt đặt vào năm 1852. Nhưng trong tác phẩm Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức, chúng tôi thấy địa danh này đã là tên một con sông và là tên của 1 trong tổng số 37 thôn xóm của Huyện Vĩnh Định, Trấn Vĩnh Thanh của đất Gia Định trước năm 1820.

- Xem thêm bài “Bước đầu tìm hiểu truyện kể dân gian về các địa danh ở Nam bộ” của tác giả Trần Tùng Chinh. Nguồn:

<http://www1.agu.edu.vn/dspace/bitstream/123456789/693/1/luanvan.pdf>

(12) Xem: Lê Trung Hoa, Từ điển địa danh TP Sài Gòn - Hồ Chí Minh, NXB Trẻ, 2003.

(13) Viện Khoa học xã hội Việt Nam-Viện Sử học, Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ, Tập IV (Quyển 36-Quyển 52), NXB Thuận Hóa, Huế, 1993, trang 576-577

(14) “Gia Định thành thông chí là do Trịnh Hoài Đức, người ở dinh Phiên Trấn (Tỉnh Phiên An) biên soạn. Sách ấy chắc là đã được hoàn thành trong đời Gia Long, cho nên ngay năm Minh Mệnh thứ I (1820) sau khi Minh Mệnh có chiếu cầu thư tịch cũ thì Trịnh Hoài Đức đem hiến ngay sách này”.

Nguồn: Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Viện Sử học, Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, NXB Giáo dục, 1998, trang 9.

(15) Gia Định thành thông chí, Sđd, trang 54.

Đình Kim Phúc

Nguồn: <http://www.vanchuongviet.org>